TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 190/2019/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 288/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Nguyễn Thùy L; ĐKTT: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số X đường Y, quận N, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Đức T; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Đức T kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện A vào ngày 16 tháng 10 năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng, không có khả năng khắc phục. Hiện tại chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Đức T đã sống ly thân và đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, việc chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Đức T có 02 con chung Nguyễn Như N - sinh ngày 30 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Đức H - sinh ngày 15 tháng 11 năm 2016. Ly hôn, chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Đức T thỏa thuận, chị Nguyễn Thùy L trực tiếp nuôi các con chung Nguyễn Như N và Nguyễn Đức H; anh Nguyễn Đức T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thùy L 2.500.000đ (hai triệu lăm trăm nghìn đồng chẵn)/cháu/tháng. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con

chung tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Đức T thỏa thuận chị Nguyễn Thùy L chịu cả lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Đức T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Như N - sinh ngày 30 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Đức H - sinh ngày 15 tháng 11 năm 2016; anh Nguyễn Đức T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thùy L 2.500.000đ (hai triệu lăm trăm nghìn đồng chẵn)/cháu/tháng.

Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thùy L nộp cả 300.000đ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, chị Nguyễn Thùy L đã nộp 300.000đ tạm ứng lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004400 ngày 13 tháng 8 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch